TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 14-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và ông Nguyễn Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 18-6-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST- HS ngày 28-6-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1999 tại tỉnh Y1; giới tính: Nữ, hộ khẩu thường trú: Tổ xx, phường N2, thành phố Y, tỉnh Y1; chỗ ở: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Y1; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm: 1969 và bà: Ngô Quỳnh H, sinh năm: 1974; chồng: Thiều Kim T, sinh năm: 1984, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06-4-2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07-4-2021. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Thiều Kim T, sinh năm: 1984, HKTT: Tổ xx, phường N2, thành phố Y, tỉnh Y1. Vắng mặt.

- Chị Đặng Khánh L, sinh năm: 1994, HKTT: Tổ dân phố Đ, phường N1, thành phố Y, tỉnh Y1; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường N1, thành phố Y, tỉnh Y1. Vắng mặt.

- Anh Chu Tiến S, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Y, tỉnh Y1. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Chị Vũ Hồng L, sinh năm: 1986, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N1, thành phố Y, tỉnh Y1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị M là đối tượng sử dụng chất ma túy, vì mục đích vụ lợi M đã mua ma túy về để bán và sử dụng cho bản thân, cụ thể như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06-4-2021, khi M đang ở nhà tại tổ dân phố P, phường N, thành phố Y thì có một người nam giới M không quen biết, gọi điện thoại vào số thuê bao 0349.351.xxx của M, tự giới thiệu là bạn của T1 (T1 là bạn của M), hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá, M đồng ý và hẹn đến khu vực bờ hồ N1, thuộc tổ dân phố C, phường N1, thành phố Y để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, M đi mua được 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng/gói rồi mang về nhà sử dụng luôn một ít ma túy cho bản thân và chia số ma túy còn lại ra thành 03 gói, 01 gói M giấu ở đầu giường ngủ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán nhưng chưa xác định bán cho ai, 02 gói còn lại M gói lại như ban đầu rồi dán vào thân xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 21B1-177.xx mang đi đến điểm hẹn để bán với giá 500.000 đồng/gói. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe đi đến khu vực đầu đường L1 thuộc tổ dân phố C, phường N1, thành phố Y thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tài sản, đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 21B1-177.xx, trên thân xe có dán 02 túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh bên trong có chứa ma túy được dán bằng băng dính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen loại màn hình cảm ứng lắp sim số 0349.351.xxx và số tiền 1.900.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 gói nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh, bên trong có chứa ma túy; 01 túi vải màu xanh chấm đen bên trong có 01 coóng thủy tinh được uốn cong một đầu gắn trên một nắp chai nhựa màu trắng có gắn 02 ống nhựa màu trắng, hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 20 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ.

Quá trình điều tra, M khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nơi ở là do M mua của Đặng Khánh L vào sáng ngày 06-4-2021 và được Chu Tiến S là người chung sống như vợ chồng với L đưa cho. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Khánh L, thu giữ: 01 hộp vải màu đỏ có khóa kéo màu đen, bên trong có 01 bộ coóng thủy tinh; 01 bật lửa khò và 10 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh, đỏ; 01 cuộn băng dính hai mặt màu xanh, đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0947.171.0xx và 0369.xx5.797; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Khánh L. Đặng Khánh L và Chu Tiến S không thừa nhận đã bán và giao ma túy cho Nguyễn Thị M.

Tại Bản kết luận giám định số: 203/GĐMT ngày 13-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị M có tổng khối lượng là 0,34 gam là ma túy, loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị M có tổng khối lượng là 0,1 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTP ngày 16-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06-4-2021, Nguyễn Thị M đã có hành vi mang 02 gói ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,34 gam đến điểm hẹn theo thỏa thuận là khu vực bờ hồ N1 thuộc tổ dân phố C, phường N1, thành phố Y, tỉnh Y1 để bán với giá 500.000 đồng/gói nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra M còn tàng trữ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,1 gam với mục đích để sử dụng và bán. Hành vi của Nguyễn Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Thị M chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đủ năng

lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với Đặng Khánh L, Chu Tiến S, quá trình điều tra L và S không thừa nhận đã bán ma túy cho M; khám xét nơi ở của L không thu được ma túy, do vậy cơ quan điều tra không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm của L và S trong việc bán ma túy cho Nguyễn Thị M là phù hợp.

Đối với người đàn ông M khai là người điện thoại hỏi mua ma túy, do M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,34 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị M và 0,1 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị M, cơ quan điều tra đã sử dụng 0,22 gam để giám định, còn lại 0,22 gam được niêm phong sau khi đã trích mẫu giám định, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 21B1-177.xx thu giữ của Nguyễn Thị M, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Thiều Kim T (chồng của bị cáo M). Anh T không biết mục đích sử dụng xe, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị M, do đó cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T là phù hợp.

Đối với 01 cuộn băng dính hai mặt màu xanh, đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0947.171.000 và 0369.xx5.797; 01 chứng minh nhân dân tên Đặng Khánh L, không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho Đặng Khánh L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen loại màn hình cảm ứng gắn sim số 0349.351.xxx, M dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị M, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho M, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 túi vải màu xanh có chấm đen, bên trong có 01 coóng thủy tinh

được gắn trên một nắp chai nhựa màu trắng có gắn 02 ống nhựa màu trắng, hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 20 vỏ túi nlon màu trắng kẹp viền đỏ. Xét đây là các tài sản, đồ vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 túi vải đỏ có khóa kéo màu đen; 01 bộ coóng thủy tinh; 01 bật lửa khò; 10 vỏ nilon màu trắng kẹp viền màu xanh, đỏ - xác định là của S, dùng để sử dụng ma túy và 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ túi nilon, băng dính màu đen. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (hai) năm tù. Được trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 06-4-2021 đến ngày 07-4-2021). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 0,22 gam ma túy được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có khi "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị M ngày 06-4-2021, sau khi trích mẫu giám định", mặt sau phong bì các mép được dán kín và có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Thủy, Trần Văn Hiền, Đỗ Thị Bích Tú, Trần Nhật Tân, Nguyễn Thị M và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ túi nilon, băng dính màu đen.

- 01 túi vải màu xanh có chấm đen, bên trong có 01 coóng thủy tinh gắn trên một nắp chai nhựa màu trắng, có gắn hai ống hút nhựa màu trắng, hồng và 01 bật lửa ga màu đỏ.

- 20 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ.

- 01 hộp vải màu đỏ có khóa kéo bên trong có 01 bộ coóng thủy tinh, 01 bật lửa khò và 10 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu xanh, đỏ.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung màu đen loại màn hình cảm ứng, lắp sim có số thuê bao 0349.351.xxx của Nguyễn Thị M.

3.3 Trả lại cho Nguyễn Thị M số tiền 1.900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm

bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-6-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- VKSND TP;
- Công an TP; HSNV;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (1);
- Người có QL, NVLQ (3);
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải